



Tạm dừng XK gạo là giải pháp hợp lý?

Vấn đề xuất khẩu gạo của Việt Nam hiện nay

GS.TS. VÕ THANH THU

1. Đặt vấn đề

Gạo vừa là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của VN: năm 2007 xuất khẩu gạo mang về cho đất nước 1,45 tỷ USD, vừa là lương thực chủ yếu của đất nước có 85 triệu dân này, nơi mà có gần 70% dân số sống ở nông thôn. Thời điểm hiện nay (4/2008) Nhà nước thực thi chính sách tạm ngừng xuất khẩu gạo dưới dạng thương mại, thì có 2 luồng ý kiến xuất hiện lên tiếng về biện pháp này của Nhà nước:

- Nhóm thứ nhất: Không đồng tình với biện pháp của Nhà nước, vì với lập luận nước ta là nước nông nghiệp, lượng gạo dư thừa so với nhu cầu tiêu dùng rất lớn khoảng 4,5 triệu tấn một năm. Thời điểm hiện nay là chuẩn bị vụ gặt lúa xuân hè của ĐBSCL, cả vụ đông xuân vừa qua toàn vùng được mùa lớn, ước đạt gần 10 triệu tấn lúa. Giá xuất khẩu gạo đang lên cao chưa từng có trong 25 năm qua, việc đẩy mạnh xuất khẩu gạo sẽ có lợi cho bà con nông dân khi bán lúa với giá cao, bù đắp các chi phí sản xuất gạo lên quá mức trong thời gian vừa qua, giúp nông dân giảm nghèo.

Đại diện tiêu biểu cho nhóm ý kiến thứ nhất là: GS.TS nông học Võ Tòng Xuân; GS. J.K Routray (chuyên gia Ấn Độ đang giảng dạy tại viện AIT Thái Lan); đặc biệt, ông Rajat Nag – Giám đốc Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) mạnh mẽ phản ứng các nước thực thi lệnh cấm xuất khẩu

gạo “Cấm xuất khẩu gạo đâu có khác gì đầu cơ cấp độ quốc gia” (phát biểu tại Singapore 22/04/2008).

- Nhóm thứ hai: ủng hộ biện pháp của Nhà nước hạn chế xuất khẩu gạo trong thời gian này với lý do vấn đề an ninh lương thực phải đặt lên hàng đầu vì rất nhiều khả năng tổng sản lượng gạo xuất khẩu cả năm 2008 sẽ giảm sút. Hơn nữa, xuất khẩu gạo nhiều sẽ đẩy giá gạo trên thị trường nội địa lên cao hơn nữa sẽ kéo theo nhiều mặt hàng thiết yếu tăng giá, lạm phát sẽ gia tăng mức sống của người dân nói chung sẽ giảm.

Đại diện cho nhóm ý kiến thứ hai là: Các nhà hoạch định chính sách thương mại; Hiệp hội Lương thực VN (VFA)

Đứng trước 2 nhóm ý kiến này về vấn đề xuất khẩu gạo hiện nay nên đặt ra như thế nào? Qua bài báo này chúng tôi muốn trình bày quan điểm của mình.

2. Bối cảnh toàn cầu về lương thực

Chưa bao giờ trong 25 năm qua thế giới lại đứng trước vấn đề bất ổn liên quan đến an ninh lương thực như hiện nay.

- Theo Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) giá lương thực tăng nhanh, dự trữ lương thực của thế giới giảm ở mức thấp nhất kể từ năm 1980 trở về đây; 37 nước phải đối phó

với khủng hoảng thiếu lương thực, trên 1 tỷ người có nguy cơ đối diện với nạn đói.

- Đầu tháng 4/2008, Chủ tịch các nước nhóm G8 là Thủ tướng Anh Gordon Brown đã kêu gọi các nước công nghiệp hàng đầu thế giới phối hợp với Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) để đưa ra các giải pháp khẩn cấp về vấn đề an ninh lương thực hiện nay.

- Mỹ và IMF, mỗi nơi bỏ hơn 200 triệu USD để tài trợ khẩn cấp cho châu Phi và các nước nghèo nhất để ngăn chặn thảm họa nhân đạo có thể xảy ra.

- Nhiều nước như Philippines, Bangladesh, Bắc Triều Tiên, nhiều nước châu Phi... đã khủng hoảng cục bộ về gạo; ngay cả Campuchia, nước xuất khẩu gạo của khu vực (Campuchia sản xuất khoảng 3,7 triệu tấn, tiêu dùng trong nước khoảng 2 triệu tấn) cũng có nhiều khả năng bị thiếu gạo, do giá xuất khẩu gạo lên cao trên 500 USD/tấn (cao gần gấp đôi giá năm 2007), nông dân Campuchia đã bán qua biên giới Thái Lan và VN...

- Các nước xuất khẩu gạo lớn như Ấn Độ, VN, Campuchia, Indonesia... ở thời điểm này tạm ngưng xuất khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong nước.

- Chính phủ Malaysia ngày 19/04/2008 đã ra quyết định bỏ ra 1,3 tỷ USD để đầu tư cho thực hiện kế hoạch tăng cường an ninh lương thực.

- 20/04/2008, Chính phủ Indonesia đưa ra tuyên bố khẩn cấp về thay mặt thế giới việc đứng ra tổ chức Hội nghị nguyên thủ các quốc gia trên thế giới bàn giải quyết các vấn đề về khủng hoảng lương thực và năng lượng nếu Liên Hiệp Quốc không triệu tập một cuộc họp tương tự trong thời gian sớm nhất.

Như vậy, thế giới đặc biệt là các nước đang và kém phát triển đang đối mặt với cuộc khủng hoảng về lương thực: giá tăng cao quá mức; khối lượng không đảm bảo nhu cầu.

Nguyên nhân của tình trạng khủng hoảng lương thực trên thế giới là:

- Thiên tai: lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh... xảy ra nhiều hơn và thường xuyên hơn trên thế giới.

- Dân số gia tăng nhanh đặc biệt tại các nước nghèo.

- Diện tích canh tác lương thực bị thu hẹp do chiến lược công nghiệp hóa diễn ra ở nhiều nơi, kèm theo là ô nhiễm nguồn đất và nước.

- Nguồn nhân lực trong nông nghiệp giảm sút.

- Các nước chưa coi trọng đầu tư đúng mức cho nghiên cứu về nông nghiệp: về giống; về thu hoạch, về hệ thống thủy lợi, các biện pháp hỗ trợ nông nghiệp mà WTO cho phép.

- Ngoài ra, cuộc khủng hoảng năng lượng dầu mỏ khiến nhiều nước như Mỹ, Canada, Braxin, Bắc Âu... sử dụng

lương thực, thực phẩm để sản xuất nhiên liệu sinh học thay thế một phần năng lượng dầu mỏ, cũng là nhân tố làm nguồn cung lương thực bị giảm.

Tóm lại, nếu chính phủ ở các quốc gia không qua tâm thỏa đáng ở các vấn đề kể trên để tìm kiếm giải pháp giải quyết thì vấn đề bất ổn về an ninh lương thực sẽ tác động xấu đến đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia.

3. Thực trạng xuất khẩu gạo của VN trong thời gian vừa qua

a. Vài nét về lịch sử xuất nhập khẩu gạo của VN:

- Gạo là sản phẩm chủ yếu của nền nông nghiệp VN. Không phải chỉ vài năm gần đây nước ta mới có gạo xuất khẩu, mà thực tế gạo VN đã có mặt trên thị trường thế giới hàng trăm năm nay. Ngay từ năm 1880, các tỉnh Nam Bộ của VN đã xuất khẩu 284.000 tấn gạo, năm 1884 Bắc Bộ xuất 5.376 tấn. Trong thời kỳ từ năm 1926 đến năm 1936 VN đã xuất 8,2 triệu tấn gạo, chiếm 27,1% tổng khối lượng gạo mậu dịch thế giới, năm 1960 các tỉnh miền Nam xuất 340.000 tấn. Nhưng thời gian sau đó, chiến tranh liên miên, dân số phát triển quá nhanh, đất canh tác lại hạn chế, Nhà nước chưa có chính sách khuyến khích thỏa đáng đối với nông nghiệp, cho nên VN trong nhiều năm liên tục phải nhập khẩu gạo.

- Sau đây là một vài số liệu về tình hình nhập khẩu lương thực sau 1975. Năm 1976: nhập khẩu 633,6 ngàn tấn, 1980 nhập 890,6 ngàn tấn, 1986 nhập khẩu 528,5 ngàn tấn, năm 1988 nhập 400,6 ngàn tấn. Từ năm 1989 trở đi nhờ có chính sách lương thực đúng đắn mà tình hình sản xuất và thương mại quốc tế về lương thực thực phẩm có sự thay đổi lớn. Từ chỗ phải nhập khẩu lương thực, chúng ta chuyển sang xuất khẩu gạo, và ngày nay đứng hàng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu gạo sau Thái Lan. Gần 20 năm qua (1989-2008) xuất khẩu của VN nhìn chung gia tăng qua các năm, tuy nhiên trước năm 2005 thường kim ngạch xuất khẩu dưới 1 tỷ USD, 3 năm gần đây 2005-2007, xuất khẩu gạo mỗi năm đạt gần 1,5 tỷ USD.

b. Nên hay không nên đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong thời điểm hiện nay:

Hiện nay mỗi năm VN sau khi cân đối nhu cầu trong nước, VN còn dư 4-4,5 triệu tấn gạo, nạn đói khó có khả năng xảy ra. Tuy nhiên, đẩy mạnh xuất khẩu gạo ở thời điểm này không có lợi cho nhiều bên:

- Với nông dân: Hiện tạm dừng xuất khẩu gạo, nhưng 80% lúa vụ đông xuân của ĐBSCL đã gặt trước tháng 4 và đa số nông dân đã bán ngay lúa tại ruộng với giá 4.500-5.000đ/kg tăng 1.800-2.200đ/kg, so với cùng kỳ năm ngoái, theo tính toán sơ bộ của các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của ĐBSCL giá thành lúa đông xuân 2008

là 2.175đ/kg (vụ đông xuân 2007, giá thành lúa là 1.617đ/kg) thì với giá bán lúa tại ruộng là 5.000đ/kg người nông dân có lãi khoảng 2.525đ/kg lúa. Nếu Nhà nước không áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu gạo cho đến tháng 6 như hiện nay thì người thiệt hại nhiều nhất là nông dân, vì đa số nông dân đã bán xong lúa tại ruộng ở thời điểm gặt, không còn lúa để bán dù giá có thể tăng cao. Theo nghiên cứu của chúng tôi ở nhiều vùng lúa ĐBSCL, nông dân bán lúa tại ruộng vào thời điểm gặt, còn mua gạo của thương lái để ăn hàng tháng (đây là đặc điểm tiêu dùng gạo của nông dân ĐBSCL so với các vùng nông nghiệp khác ở VN). Và điều gì sẽ xảy ra nếu đẩy mạnh xuất khẩu gạo để giá gạo xuất khẩu đạt như Thái Lan 1.000 USD mỗi tấn như thời điểm hiện nay. Gạo của VN mấy năm gần đây không chênh lệch nhiều so với gạo của Thái Lan. Và như vậy, giá gạo thường trong nước bà con nông dân phải mua ăn lên gần 20.000đ/kg? Và mọi thứ hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu phục vụ cho tái sản xuất gạo sẽ tăng thêm.

- Với người dân: Bao gồm công nhân và nhân dân không gắn với nông nghiệp sẽ rất khó khăn khi giá gạo tăng đến 20.000 đ/kg (giá gạo trong nước thường cao hơn giá gạo xuất khẩu). Nhiều nhà kinh tế đưa ra nhận định rằng: giá gạo tăng cao còn đáng sợ hơn là tăng giá xăng dầu, đặc biệt với người có thu nhập trung bình và thấp.

- Với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo: Việc ngừng xuất khẩu gạo được coi là “phép nhiệm màu” cứu nhiều doanh nghiệp xuất khẩu khỏi thua lỗ vì nhiều hợp đồng xuất khẩu, trong đó có Hợp đồng thầu cung cấp 300.000 tấn gạo 25% tấm cho Phillipines ở cuối năm 2007 với giá bán chỉ ở mức 350 USD/tấn (với giá này ở thời điểm trúng thầu tưởng như có lời), nhưng nay ở thời điểm giao hàng đã lên 600-700USD/tấn, giá thu mua trong nước tăng theo và các nhà doanh nghiệp xuất khẩu chịu lỗ vốn nếu tiếp tục thực hiện các hợp đồng xuất khẩu đã ký. Nhà nước tạm cấm xuất khẩu gạo được coi là trường hợp bất khả kháng đối với doanh nghiệp xuất khẩu, khi không thực hiện được các hợp đồng xuất khẩu gạo với đối tác nước ngoài và được miễn phạt hợp đồng.

- Với Nhà nước: Việc tạm dừng xuất khẩu gạo là giải pháp đúng đắn vì:

- Tuy trong nước hiện tại không thiếu gạo, nhưng vẫn có nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến an ninh lương thực: Diện

tích trồng lúa năm 2007 giảm gần nửa triệu ha so với năm 2000 trong khi đó dân số trong thời gian 7 năm qua tăng thêm gần 10 triệu người) dẫn tới sản lượng lúa bình quân tính trên đầu người giảm qua các năm, ta có thể hình dung qua Bảng 1 sau đây:

Bảng 1: Tình hình sản xuất và xuất khẩu lúa gạo của VN

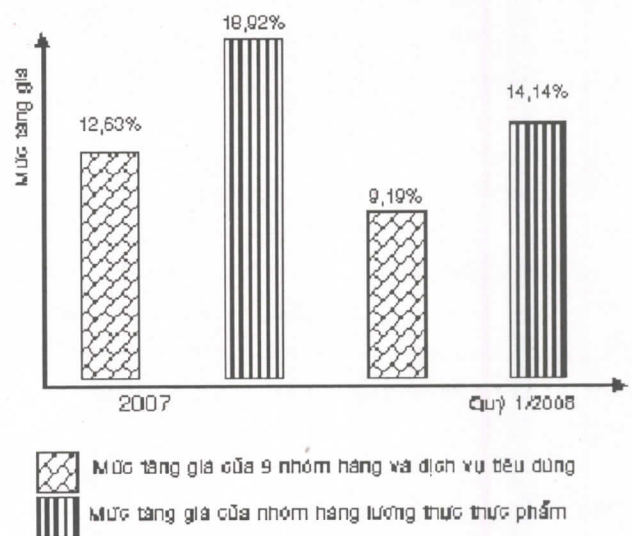
Chỉ tiêu	2000	2004	2005	2006	2007
1. Diện tích trồng lúa (1.000 ha)	7.666,3	7.445,3	7.326,4	7.325,5	7.201,0
2. Sản lượng lúa bình quân đầu người (kg/người)	462,3	440,7	431,2	425,7	421
3. Khối lượng gạo XK (triệu tấn)	3,476	4,063	5,25	4,643	4,5
4. Kim ngạch XK gạo (triệu USD)		941	1.399	1.306	1.454

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Đợt rét đậm rét hại kéo dài nhiều tuần ở các tỉnh phía Bắc trong tháng 1 và 2/2008 dẫn tới vùng miền Trung Bắc Bộ và vùng miền Bắc sản lượng gạo giảm sút, dẫn tới thiếu gạo.

- VN cũng như các nước khác đang có tình hình lạm phát lớn, giá cả tăng cao đặc biệt giá lương thực thực phẩm giá tăng cao hơn so với 9 ngành hàng thiết yếu khác. Ta có thể hình dung qua biểu đồ:

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



- Riêng nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm tới 42,85% tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng dân cư, nên nếu mở cửa đẩy mạnh xuất khẩu làm giá gạo tăng cao hơn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng giá chung của xã hội. Chính sách kiểm tăng giá của Chính phủ khó thực hiện được.

Ngoài ra, một đất nước như VN tỷ lệ người nghèo còn rất đông (chuẩn nghèo của thế giới là thu nhập bình quân đầu người dưới 1.000USD/năm) thì giá gạo tăng cao trên 1USD/kg sẽ rất nguy hiểm, đe dọa sự bình ổn xã hội.

Tóm lại, chủ trương tạm ngừng xuất khẩu gạo của Chính phủ hiện nay là đúng, tuy nhiên kéo dài lệnh cấm xuất khẩu gạo sẽ bất lợi.

Giá bán gạo trong nước thấp hơn nhiều so với mặt bằng giá của thế giới sẽ làm giảm sự kích thích nông dân tăng diện tích, tăng vụ trồng lúa; nhiều hiện tượng tiêu cực trong xuất khẩu gạo sẽ xảy ra: như xuất khẩu lậu qua biên giới; kê khai sai chủng loại gạo để xuất khẩu được (hiện Bộ Công thương cho phép xuất khẩu gạo đặc sản và nếp)

Năm 2008 khối lượng gạo có thể xuất khẩu được mà vẫn đảm bảo an ninh lương thực là 4 triệu tấn. Nếu kéo quá dài thời gian cấm xuất khẩu gạo, thì thời điểm bán được gạo giá tốt sẽ qua đi, ngành xuất khẩu gạo VN sẽ bị thiệt cả tỷ USD, mà người thiệt nhất là nông dân khi vụ hè thu chuẩn bị tốt.

Việc VN là nước xuất khẩu lớn thứ hai trên thế giới mà lại thực thi lệnh cấm xuất khẩu gạo cũng là một trong những nhân tố đẩy giá gạo lên cao gây sự bất ổn ở các nước nghèo ở châu Á và châu Phi. Vậy giải pháp nào cho hoạt động xuất khẩu gạo của VN trong năm 2008?

4. Kiến nghị giải pháp đảm bảo tính bền vững cho hoạt động xuất khẩu gạo của VN

a. Giải pháp trước mắt:

- Bãi bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo khi vụ hè thu của ĐBSCL bắt đầu thu hoạch và tạm thời quản lý xuất khẩu bằng hạn ngạch hoặc giấy phép tự động đối với mặt hàng gạo xuất khẩu để tránh xuất khẩu ồ ạt gây biến động giá gạo trong nước.

- Chính quyền ở từng tỉnh ĐBSCL lên ngay kế hoạch hỗ trợ nông dân sản xuất vụ lúa thứ 3 trong năm 2008 này (chủ trương này đã có sự chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Cụ thể hỗ trợ thông tin về giống, về kỹ thuật, về vay vốn. Theo ý kiến của các Nhà nông học thì vụ thứ 3 này chỉ nên trồng loại lúa ngắn ngày với chu kỳ sống của lúa chỉ 80-90 ngày, đây là loại lúa cao sản, chất lượng trung bình nhưng năng suất cao, kháng rầy tốt, không nên đầu tư trồng loại gạo đặc sản với chu kỳ trồng dài ngày.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với Hiệp hội Lương thực VN sớm xúc tiến với Thái Lan để bàn thực hiện yêu cầu của họ là cùng với VN thành lập tổ chức xuất khẩu gạo nhằm nâng cao hiệu quả thị trường cung cấp gạo quốc tế.

- Tăng cường tài trợ gián tiếp mà WTO cho phép để phát triển ổn định sản xuất lúa của VN: Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển giống lúa, đầu tư nghiên cứu giảm thất lúa; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng cho phát triển cây lúa nói riêng và nông nghiệp nói chung...

- Hỗ trợ các nhà khoa học sớm đưa ra các đánh giá tác động về việc năm 2009 theo lộ trình cam kết WTO VN cho

phép các nhà đầu tư nước ngoài được tham gia vào hoạt động xuất khẩu gạo ở VN.

b. Biện pháp trung hạn và dài hạn:

- Nâng cao năng lực dự báo về sự biến động của thị trường trong và ngoài nước để nắm chắc sự diễn biến tình hình cung cầu, giá cả... làm cơ sở đưa ra các quyết sách ở tầm vĩ mô và quyết định kinh doanh ở các doanh nghiệp xuất khẩu gạo.

- Nhà nước và cấp chính quyền ở ĐBSCL phải kiểm soát chặt chẽ và toàn diện các KCN và sân golf ở vùng này: hạn chế phát triển thêm về số lượng và diện tích của KCN; kiểm soát các dự án gây ô nhiễm môi trường; đặc biệt không tư duy: công nghiệp hóa ĐBSCL là phát triển KCN và các xí nghiệp CN thuần túy ở vùng này.

- Xây dựng hệ thống kho dự trữ lúa quốc gia hiện đại ở ngay vùng ĐBSCL, vừa làm chức năng dự trữ, vừa tham gia vào quá trình nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh doanh gạo theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp.

- Tổ chức nghiên cứu giúp nông dân giảm chi phí sản xuất lúa, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng thu nhập.

- Hỗ trợ đầu tư cho công cuộc cơ giới hóa khâu cày cấy; đặc biệt khâu thu hoạch lúa để giảm thiểu tổn thất. Theo các chuyên gia nếu giảm tổn thất lúa ở khâu thu hoạch xuống 1/2 so với hiện nay thì VN sẽ có thêm cả triệu tấn gạo xuất khẩu.

Tóm lại, gạo là sản phẩm đặc biệt quan trọng đối với VN: Nuôi sống 85 triệu dân, mang nguồn thu ngoại tệ gần 1,5 tỷ USD/năm, tạo uy tín, nâng cao vị thế quan trọng của VN trong khu vực và các nước thế giới thứ 3. Sự ổn định trong sản xuất và xuất khẩu gạo đóng góp rất quan trọng cho sự phát triển ổn định đời sống kinh tế xã hội ở VN, cho nên việc nghiên cứu về xuất khẩu gạo luôn mang tính thời sự ở đất nước có nền văn minh văn hóa lúa nước như nước ta ■

Danh mục tài liệu tham khảo

1. www.fao.org
2. www.wb.org
3. Mỹ Hạnh, "Châu Á ngại an ninh lương thực", Thời báo Kinh tế Sài Gòn 3/4/2008
4. Khôi Nguyên, "Xuất khẩu gạo doanh nghiệp kêu lỗ", Thời báo Kinh tế VN, số 90, 14/04/2008
5. Dương Ngọc, "Coi trọng an ninh lương thực", Thời báo Kinh tế VN, 03/2008
6. Hưng Văn, "ĐBSCL: thời cho cây lúa", Thời báo Kinh tế VN, 10/04/2008
7. GS.TS. Võ Thanh Thu, "Quan hệ kinh tế quốc tế", NXB Lao động Xã hội, 04/2008